

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**06 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		199,098,043,847	210,285,061,224
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2,105,014,136	1,837,114,428
1. Tiền	111		2,105,014,136	1,837,114,428
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		90,702,552,754	123,538,713,476
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	89,106,788,367	121,325,202,284
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	935,615,557	1,476,954,787
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	768,885,471	845,293,046
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(108,736,641)	(108,736,641)
IV. Hàng tồn kho	140		50,551,444,651	41,356,276,152
1. Hàng tồn kho	141	V.6	50,551,444,651	41,356,276,152
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		55,739,032,306	43,552,957,168
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	298,361,164	404,553,658
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		443,385,192	442,370,971
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	54,997,285,950	42,706,032,539

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		32,246,160,429	34,101,380,151
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		19,697,932,211	20,835,110,933
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	19,697,932,211	20,835,110,933
<i>Nguyên giá</i>	222		27,761,073,421	27,761,073,421
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(8,063,141,210)	(6,925,962,488)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240	V.10	8,365,803,706	8,970,527,410
<i>Nguyên giá</i>	241		12,094,473,923	12,094,473,923
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(3,728,670,217)	(3,123,946,513)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1,506,549,766	1,506,549,766
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.11	428,549,766	428,549,766
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	1,078,000,000	1,078,000,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		2,675,874,746	2,789,192,042
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	2,675,874,746	2,789,192,042
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		231,344,204,276	244,386,441,375

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		141,662,471,750	161,268,116,046
I. Nợ ngắn hạn	310		110,614,871,363	130,852,366,458
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	20,847,586,257	29,816,344,719
2. Phải trả người bán	312	V.15	3,076,801,674	4,811,763,081
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	3,461,835,964	2,134,208,786
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	12,870,048,051	13,233,373,922
5. Phải trả người lao động	315		138,201,533	232,254,535
6. Chi phí phải trả	316	V.18	35,837,874,996	40,133,349,753
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	33,895,128,394	40,123,469,767
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	487,394,494	367,601,895
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		31,047,600,387	30,415,749,588
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.21	30,000,000,000	30,000,000,000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		80,113,388	90,508,588
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.22	967,486,999	325,241,000
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		70,819,112,169	64,293,621,702
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23	70,819,112,169	64,293,621,702
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		38,800,000,000	25,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		24,077,383,636	24,077,383,636
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1,645,540,067	1,442,217,468
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		596,890,809	393,568,210
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		5,699,297,657	13,380,452,388
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.24	18,862,620,357	18,824,703,627

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN

440

231,344,204,276

244,386,441,375

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh		
		<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập ngày ... tháng 08 năm 2011

Kế toán trưởng

Giám đốc

Lê Tuấn Vũ

Nguyễn Quốc Khánh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

142 Lê Duẩn - Đống Đa - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số lũy kế kỳ này			
			Số kỳ này năm nay	Số kỳ này năm trước	năm nay	năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	9,827,823,836	23,973,191,360	13,652,570,696	38,058,938,291
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		9,827,823,836	23,973,191,360	13,652,570,696	38,058,938,291
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	7,966,790,209	20,196,792,973	11,143,139,984	32,475,286,279
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1,861,033,627	3,776,398,387	2,509,430,712	5,583,652,012
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	14,544,620	(539,993,782)	28,962,951	132,027,645
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	74,600,930	1,153,697,950	430,628,379	2,292,381,820
Trong đó: chi phí lãi vay	23		74,600,930	882,141,783	430,628,379	2,020,825,653
8. Chi phí bán hàng	24	VI.6	62,454,785	701,581,484	124,386,406	1,412,446,948
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.7	747,813,101	1,190,929,754	1,515,928,032	1,666,509,048
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		990,709,431	190,195,417	467,450,846	344,341,841
11. Thu nhập khác	31		1,908,834	18,910,672	2,327,169	18,910,672
12. Chi phí khác	32		2,856,563	16,195,898	2,856,563	53,516,783
13. Lợi nhuận khác	40		(947,729)	2,714,774	(529,394)	(34,606,111)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45					
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		989,761,702	192,910,191	466,921,452	309,735,730

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số lũy kế kỳ này			
			Số kỳ này năm nay	Số kỳ này năm trước	năm nay	năm trước
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		95,679,156	157,110,647	95,679,156	157,110,647
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52					
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		894,082,546	35,799,544	371,242,296	152,625,083
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		290,185,753	(189,074,116)	37,916,730	(141,717,785)
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62	VI.8	603,896,793	224,873,660	333,325,566	294,342,868
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		242	90	115	51

Lập ngày 20 tháng 07 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

0

Lê Tuấn Vũ

Nguyễn Quốc Khánh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	466,921,452	309,735,730
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	1,741,899,426	1,789,593,498
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	-	(87,782,203)
- Chi phí lãi vay	06	430,628,379	2,020,825,653
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	2,639,449,257	4,032,372,678
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	21,044,626,328	21,229,403,185
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(9,195,168,499)	(14,993,777,252)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(11,473,421,989)	(9,193,036,439)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	219,509,790	(425,743,940)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(430,628,379)	(2,020,825,653)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	231,012,470	1,276,223,536
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(194,208,308)	(836,454,813)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	2,841,170,670	(931,838,698)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	(896,996,048)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	-	(896,996,048)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHẹ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông 06 tháng của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông và Công ty con.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Cổ phần

2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Xây lắp

3. **Ngành nghề kinh doanh** :

- Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình điện nhẹ viễn thông, điện lạnh, điện, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, nội thất;
- Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư, thiết bị chuyên ngành điện nhẹ viễn thông, tin học;
- Thiết kế kỹ thuật thi công và lập tổng dự toán các công trình;
- Thi công xây lắp các công trình: điện nhẹ viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy, các công trình thông tin buro điện, các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Thẩm định, thiết kế các công trình: thông tin liên lạc, buro chính viễn thông, hệ thống máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát; điện nhẹ, viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy.
- Đầu tư, lắp đặt, xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông;

4. **Tổng số các công ty con** : 01

Công ty con được hợp nhất là

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ</i>	<i>Quyền biểu quyết của Công ty mẹ</i>
Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông (*)	Phòng 402, tòa nhà 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	55,53%	51%

(*) Báo cáo tài chính 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 chưa được soát xét bởi một tổ chức kiểm toán độc lập.

5. **Công ty liên kết được phản ánh trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu của Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty mẹ</i>
Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ Viễn thông	Số 214, Thị trấn Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	20%	20%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHẹ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ(tiếp theo)

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ Viễn thông được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010. Tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2011 Công ty chưa nhận được Báo cáo tài chính 06 tháng đầu của năm tài chính 2011 của Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ Viễn thông nên chưa thực hiện hợp nhất phần lãi hoặc lỗ phát sinh trong 06 tháng của Công ty này.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Các công ty con

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Các công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần lãi hoặc lỗ của Tập đoàn trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của công ty liên kết được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và có điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được gọi là lợi thế thương mại.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá vốn các công trình xây lắp được ghi nhận tương ứng với doanh thu theo tỷ lệ được quy định trên các hợp đồng giao khoán giữa Công ty và các đội.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 06 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 20
Máy móc và thiết bị	6 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5
Tài sản cố định khác	3 - 5

6. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 10 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHẹ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ trong vòng 36 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

8. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

9. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn, trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

Chi phí công trình

Chi phí công trình được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý chi phí thi công các công trình đã phát sinh trong kỳ.

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong năm. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được vốn hóa khi có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán. Các chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu hoạt động xây lắp được ghi nhận khi công trình (hạng mục công trình) đã hoàn thành, có quyết toán A-B hoặc xác nhận khối lượng (không bao gồm vật tư bên A cấp).

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

13. Hợp đồng xây dựng

Các hợp đồng xây dựng Công ty thực hiện qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện. Doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với giá trị khối lượng công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	827.100.226	60.184.157
Tiền gửi ngân hàng	1.277.913.910	1.776.930.271
Cộng	<u>2.105.014.136</u>	<u>1.837.114.428</u>

2. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Viễn thông và Bưu điện các tỉnh	28.762.665.106	44.528.567.598
Các Công ty, các Ban QLDA	54.999.218.395	69.086.597.794
Các khách hàng khác	5.344.904.866	7.710.036.892
Cộng	<u>89.106.788.367</u>	<u>121.325.202.284</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Công trình giao thông 1 Hà Nội - Tiền đền bù hệ đường	131.831.700	131.831.700
Công ty Cổ phần Bất Động Sản Petrolimex	-	297.694.800
Công ty Cổ phần HAIMY	-	320.183.111
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Viễn thông Nam Bắc	200.000.000	200.000.000
Công ty QL và SC đường bộ 472 - Tiền đền bù hệ đường	61.638.000	61.638.000
Công ty Bê tông đúc sẵn Hà Nam	-	52.340.200
Các đối tượng khác	542.145.857	413.266.976
Cộng	<u>935.615.557</u>	<u>1.476.954.787</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu Công ty Cổ phần Công Nghệ Cấp Quang & Thiết bị Bưu Điện	-	318.902.246
Phải thu bà Nguyễn Minh Anh	-	136.346.778
Phải thu Công ty Cổ phần ĐTTKVT Cần Thơ về tiền cổ tức	59.361.003	59.361.003
Phải thu BHXH quận Đống Đa	17.490.800	17.490.000
Phải thu về các khoản cho vay vật tư	193.699.610	-
Phải thu khác	498.334.058	313.193.019
Cộng	<u>768.885.471</u>	<u>845.293.046</u>

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là các khoản dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	4.404.331.422	5.037.704.280
Công cụ, dụng cụ	5.855.000	5.855.000
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	39.715.818.380	30.571.967.394
Thành phẩm	2.824.572.492	2.354.649.747
Hàng hóa	151.147.669	151.147.669
Hàng gửi đi bán	3.449.719.688	3.234.952.062
Cộng	<u>50.551.444.651</u>	<u>41.356.276.152</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	255.764.164	361.956.658
Chi phí thuê văn phòng	42.597.000	42.597.000
Cộng	<u>298.361.164</u>	<u>404.553.658</u>

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng (*)	54.816.971.623	42.405.384.050
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	175.488.974	295.823.136
Tài sản thiếu chờ xử lý	4.825.353	4.825.353
Cộng	<u>54.997.285.950</u>	<u>42.706.032.539</u>

(*) Chủ yếu là tạm ứng cho các đội thi công

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	5.612.087.204	17.716.193.333	3.295.293.272	550.871.757	586.627.855	27.761.073.421
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	5.612.087.204	17.716.193.333	3.295.293.272	550.871.757	586.627.855	27.761.073.421
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	932.100.550	3.409.337.813	1.710.476.648	447.540.657	426.509.820	6.925.965.488
Khấu hao trong kỳ	175.607.220	652.871.194	227.566.264	26.381.350	54.749.694	1.137.175.722
Số cuối kỳ	1.107.707.770	4.062.209.007	1.938.042.912	473.922.007	481.259.514	8.063.141.210
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	4.679.986.654	14.306.855.520	1.584.816.624	103.331.100	160.118.035	20.835.107.933
Số cuối kỳ	4.504.379.434	13.653.984.326	1.357.250.360	76.949.750	105.368.341	19.697.932.211

Nguyên giá tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là ... VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

10. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Toàn bộ bất động sản đầu tư là các trạm BTS cho bên thứ ba thuê.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	12.094.473.923	3.123.946.513	8.970.527.410
Tăng trong kỳ	-	604.723.704	-
Giảm trong kỳ	-	-	(604.723.704)
Số cuối kỳ	<u>12.094.473.923</u>	<u>3.728.670.217</u>	<u>8.365.803.706</u>

11. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Là khoản đầu tư vào Công ty Liên doanh Điện nhẹ viễn thông

Các khoản do Công ty mẹ đầu tư trực tiếp vào Công ty liên kết, liên doanh được điều chỉnh để ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu như sau:

Giá gốc khoản đầu tư	600.000.000
Điều chỉnh số dư đầu năm theo phương pháp vốn chủ	(171.450.234)
Cộng	<u>428.549.766</u>

Tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2011 chưa có Báo cáo tài chính 06 tháng đầu của năm tài chính 2011 của Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ Viễn thông cho nên chưa thực hiện hợp nhất phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết phát sinh trong 06 tháng đầu năm 2011.

12. Đầu tư dài hạn khác

Là khoản đầu tư mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết kế Viễn thông Cần Thơ với số lượng 10.780 cổ phiếu, mệnh giá 100.000 VND/cổ phiếu.

13. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào CP SXKD trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	132.672.026	-	35.583.653	97.088.373
Tiền thuê đất	2.385.844.111	-	25.830.706	2.360.013.405
Phí làm hợp chuẩn	25.045.455	-	14.113.637	10.931.818
Chi phí sơn nền nhà xưởng	245.630.450	-	37.789.300	207.841.150
Cộng	<u>2.789.192.042</u>	-	<u>113.317.296</u>	<u>2.675.874.746</u>

14. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	<u>17.851.706.857</u>	<u>22.468.555.319</u>
Ngân hàng TMCP Liên Việt	-	7.118.780.567
Ngân hàng TMCP Hàng Hải	17.851.706.857	15.349.774.752
Vay ngắn hạn Công ty	<u>2.995.879.400</u>	<u>7.347.789.400</u>
Vay các cá nhân	2.995.879.400	7.347.789.400
Cộng	<u>20.847.586.257</u>	<u>29.816.344.719</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	22.468.555.319	9.725.451.357	14.342.299.819	17.851.706.857
Ngân hàng TMCP Liên Việt	7.118.780.567	-	7.118.780.567	-
Ngân hàng TMCP Hàng Hải	15.349.774.752	9.725.451.357	7.223.519.252	17.851.706.857
Vay ngắn hạn Công ty	7.347.789.400	7.840.000.000	12.191.910.000	2.995.879.400
Vay các cá nhân	7.347.789.400	7.840.000.000	12.191.910.000	2.995.879.400
Cộng	29.816.344.719	17.565.451.357	26.534.209.819	20.847.586.257

15. Phải trả cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Ba An	933.299.400	-
Công ty Cổ phần Công nghệ cáp quang và Thiết bị bu điện	-	740.569.500
Công ty Cổ phần Xây lắp bu điện	259.330.268	259.330.268
Công ty Cổ phần Xây lắp viễn thông Hà Nội	108.968.576	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng Bắc Ninh	99.000.000	-
Công ty Cổ phần Thiết bị Bu điện	71.375.194	-
Công ty TNHH Xử lý kỹ thuật thoát nước và Môi trường Hà Nội	64.100.000	114.100.000
Công ty Cổ phần VT G-Link Việt Nam	-	443.164.060
Công ty TNHH TM-SX-DV Vạn Khang	283.883.556	287.091.156
Công ty Cổ phần thiết bị xây lắp viễn thông Thái Bình Dương	461.881.465	461.881.465
Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long	-	883.353.847
Công ty Cổ phần Azet	45.734.440	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Đường sắt Hà Nội	-	389.317.752
Các đối tượng khác	749.228.775	1.232.955.033
Cộng	3.076.801.674	4.811.763.081

16. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
VP KDTM - Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Toàn Cầu	-	135.419.506
Viễn thông Hải Dương	115.013.194	268.702.922
Công ty Điện thoại Hà Nội 2	158.413.455	116.688.379
Công ty Điện thoại Tây Thành Phố	43.302.733	198.002.733
Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước và Xây dựng	486.000.000	486.000.000
BQL Dự án Tả Ngạn	238.000.000	238.000.000
BQL Giao thông đô thị	-	313.600.000
Các đối tượng khác	2.421.106.582	377.795.246
Cộng	3.461.835.964	2.134.208.786

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	9.597.177.507	576.527.523	996.302.447	9.177.402.583
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	171.113.908	42.430.832	82.287.851	131.256.889
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.092.953.248	95.679.156	-	3.188.632.404
Thuế thu nhập cá nhân	372.129.259	17.858.366	17.231.450	372.756.175
Thuế môn bài	-	10.000.000	10.000.000	-
Cộng	13.233.373.922	742.495.877	1.105.821.748	12.870.048.051

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.10

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	466.921.452	1.128.442.588
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	(500.000.000)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(500.000.000)
Cổ tức	-	(500.000.000)
Tổng thu nhập chịu thuế	466.921.452	628.442.588
Thu nhập chịu thuế suất 25%	382.716.624	628.442.588
Thu nhập được miễn thuế của hoạt động sản xuất cấp tại Công ty con	84.204.828	-
Thuế suất	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	95.679.156	157.110.647
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	95.679.156	157.110.647

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

18. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	274.712.849	296.435.916
Trích trước chi phí các công trình	35.563.162.147	39.836.913.837
Cộng	35.837.874.996	40.133.349.753

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

19. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	78.681.075	124.374.858
BHXH, BHYT, BHTN	55.632.186	296.289.206
Chi phí các công trình còn phải trả	30.429.520.840	35.242.111.336
Phải trả Trung tâm II – Chi phí vật tư, nhân công công trình xây lắp	2.809.108.470	2.728.088.133
Phải trả khoản vay vật tư	180.212.720	395.896.052
Phải trả về cổ tức năm 2009	172.920.000	1.063.476.000
Các khoản phải trả khác	169.053.103	273.234.182
Cộng	<u>33.895.128.394</u>	<u>40.123.469.767</u>

20. Quỹ khen thưởng phúc lợi

Số đầu năm	367.601.895
Tăng do trích lập từ lợi nhuận trong kỳ	241.722.599
Chi quỹ trong năm	(121.930.000)
Số cuối kỳ	<u>487.394.494</u>

21. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Mệnh giá Trái phiếu (*)	30.000.000.000	30.000.000.000

(*) Công ty phát hành 300.000 trái phiếu chuyển đổi, mệnh giá 100.000 VND/TP kỳ hạn 18 tháng từ 15/07/2010, lãi suất 15%/18 tháng (nếu không chuyển đổi sang cổ phiếu). Tỷ lệ chuyển đổi là 1:10. Mục đích đầu tư xây dựng 90 trạm BTS cho thuê và đầu tư xây dựng trụ sở làm việc.

22. Doanh thu chưa thực hiện

là doanh thu cho thuê các trạm BTS nhận cho nhiều kỳ

Số đầu năm	325.241.000
Doanh thu chưa thực hiện phát sinh trong kỳ	1.271.989.919
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ	(629.743.920)
Số cuối kỳ	<u>967.486.999</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	25.000.000.000	24.077.383.636	1.442.217.468	10.572.489	10.223.791.850	60.753.965.443
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	4.066.451.980	4.066.451.980
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	382.995.721	(909.791.442)	(526.795.721)
Số dư cuối năm trước	25.000.000.000	24.077.383.636	1.442.217.468	393.568.210	13.380.452.388	64.293.621.702
Số dư đầu năm nay	25.000.000.000	24.077.383.636	1.442.217.468	393.568.210	13.380.452.388	64.293.621.702
Lợi nhuận kỳ này	-	-	-	-	333.325.566	333.325.566
Trả cổ tức bằng cổ phiếu tăng vốn	5.000.000.000	-	-	-	(5.000.000.000)	-
Phát hành cổ phiếu mới tăng vốn	8.800.000.000	-	-	-	-	8.800.000.000
Trả cổ tức năm trước bằng tiền	-	-	-	-	(2.404.512.500)	(2.404.512.500)
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	-	203.322.599	203.322.599	(609.967.797)	(203.322.599)
Số dư cuối kỳ	38.800.000.000	24.077.383.636	1.645.540.067	596.890.809	5.699.297.657	70.819.112.169

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	11.200.000.000	7.000.000.000
Vốn góp của các cổ đông	27.600.000.000	18.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	24.077.383.636	24.077.383.636
Cộng	62.877.383.636	49.077.383.636

Cổ tức

Trong 06 tháng đầu năm 2011 Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức, cụ thể:

Cổ tức năm trước bằng tiền	2.404.512.500
Trả cổ tức bằng cổ phiếu tăng vốn	5.000.000.000
Cộng	7.404.512.500

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.880.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.880.000	2.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.880.000	2.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.880.000	2.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.880.000	2.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24. Lợi ích cổ đông thiểu số

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của cổ đông thiểu số	17.788.000.000	17.788.000.000
Các quỹ	317.560.270	317.560.270
Lợi nhuận chưa phân phối	757.060.087	719.143.357
Số cuối năm	18.862.620.357	18.824.703.627

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	13.652.570.696	38.058.938.291
Doanh thu hoạt động xây lắp	8.747.609.442	15.961.272.005
Doanh thu tư vấn, thiết kế	756.613.910	51.740.880
Doanh thu bán hàng hoá	29.816.000	521.075.000
Doanh thu dịch vụ	2.047.992.159	1.987.195.911
Doanh thu thành phẩm	2.070.539.185	19.537.654.495
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	-
Doanh thu thuần	13.652.570.696	38.058.938.291

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động xây lắp	7.608.221.566	14.594.468.224
Giá vốn hoạt động tư vấn, thiết kế	523.101.939	35.183.798
Giá vốn hoạt động bán hàng hoá	28.487.842	363.547.555
Giá vốn hoạt động dịch vụ	975.772.299	1.152.639.191
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	2.007.556.338	16.329.447.511
Cộng	11.143.139.984	32.475.286.279

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	28.962.951	121.939.047
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	4.223.244
Lãi bán ngoại tệ	-	5.865.354
Cộng	28.962.951	132.027.645

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	430.628.379	2.020.825.653
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	271.556.167
Cộng	430.628.379	2.292.381.820

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	21.759.042	32.550.457
Chi phí dịch vụ mua ngoài	88.774.230	771.643.637
Chi phí bằng tiền khác	13.853.134	94.673.444
Cộng	124.386.406	1.412.446.948

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	579.892.667	946.251.428
Chi phí vật liệu quản lý	22.975.337	39.959.941
Chi phí đồ dùng văn phòng	15.163.146	9435000
Chi phí khấu hao TSCĐ	124.373.530	130.421.914
Thuế, phí và lệ phí	60.704.914	89158812
Chi phí dịch vụ mua ngoài	342.187.492	382.847.430
Chi phí bằng tiền khác	370.630.946	68.434.523
Cộng	1.515.928.032	1.666.509.048

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	371.242.296	152.625.083
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	371.242.296	152.625.083
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.239.556	3.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	115	51

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.500.000	2.500.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành thêm	239.556	-
Ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu trong kỳ	500.000	500.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.239.556	3.000.000

VII. THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ(tiếp theo)

Lĩnh vực kinh doanh xây lắp, thương mại, cho thuê trạm BTS và Lĩnh vực khác (thiết kế khảo sát, tư vấn, khác...)

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở phụ lục 01 đính kèm.

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Số liệu so sánh

Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu 06 tháng đầu năm 2010 đã trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 06 đầu năm 2010 là 118 đồng. Do ảnh hưởng của việc chia cổ tức bằng cổ phiếu trong 06 tháng đầu năm 2011, chỉ tiêu này đã được xác định lại và trình bày trên cột số liệu so sánh của Báo cáo kết quả kinh doanh năm nay là 51 đồng (chi tiết xem thuyết minh VI.7).

3. Thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê văn phòng của Công ty Cổ phần Dịch vụ đường sắt Hà Nội tại tòa nhà 08 tầng, số 142 Lê Duẩn - Đống Đa - Hà Nội với các thông tin sau:

STT	Số hợp đồng thuê	Ngày hợp đồng	Diện tích thuê (m ²)	Đơn giá thuê USD/m ²	Thời gian thuê	Tiền thuê USD/tháng
1	437	15/06/2011	92 (Diện tích chính) 28 (Diện tích phụ)	14 (Diện tích chính) 07 (Diện tích phụ)	Từ ngày 01/ 07/2010 đến ngày 30/ 06/2013	1.484,00
2	333	30/05/2008	36	11	Từ ngày 01/06/2008 đến ngày 30/05/2012	396,00
3	482	15/11/2009	30,14	13	Từ ngày 01/ 01/2010 đến ngày 30/12/ 2012	391,82
4	516	20/11/2009	47	13	Từ ngày 20/11/2009 đến ngày 20/11/2011	611,00
5	Phụ lục số 02 của HĐ số 516	20/11/2009	30	15	Từ ngày 01/ 04/2010 đến ngày 01/04/2013	450,00
	Cộng					3.332,82

4. Thông tin so sánh

Số dư đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C), số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được soát xét bởi A&C.

Kế toán trưởng

Lập ngày ... tháng 08 năm 2011

Giám đốc

Lê Tuấn Vũ

Nguyễn Quốc Khánh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty

	Lĩnh vực kinh doanh xây lắp	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Lĩnh vực kinh doanh sản xuất cấp quang	Lĩnh vực kinh doanh cho thuê tram BTS	Lĩnh vực khác (thiết kế khảo sát, tr vấn, khác...)	Cộng
Kỳ này						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	8,747,609,442	29,816,000	2,070,539,185	2,047,992,159	756,613,910	13,652,570,696
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	8,747,609,442	29,816,000	2,070,539,185	2,047,992,159	756,613,910	13,652,570,696
Chi phí bộ phận	7,608,221,566	28,487,842	2,007,556,338	975,772,299	523,101,939	11,143,139,984
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1,139,387,876	1,328,158	62,982,847	1,072,219,860	233,511,971	2,509,430,712
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						1,640,314,438
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						869,116,274
Doanh thu hoạt động tài chính						28,962,951
Chi phí tài chính						430,628,379
Thu nhập khác						2,327,169
Chi phí khác						2,856,563
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						95,679,156
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						371,242,296
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	-	-	-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	304,063,062	-	833,112,660	604,723,704	-	1,741,899,426

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 18 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

	Lĩnh vực kinh doanh xây lắp	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Lĩnh vực kinh doanh sản xuất cấp quang	Lĩnh vực kinh doanh cho thuê tram BTS	Lĩnh vực khác (thiết kế khảo sát, tư vấn, khác...)	Cộng
Năm nay						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2,985,135,813	4,470,000		2,047,992,159	756,613,910	5,794,211,882
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-		-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2,985,135,813	4,470,000	-	2,047,992,159	756,613,910	5,794,211,882
Chi phí bộ phận	2,888,324,310	2,526,000		975,772,299	523,101,939	4,389,724,548
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	96,811,503	1,944,000	-	1,072,219,860	233,511,971	1,404,487,334
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						946,823,905
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						457,663,429
Doanh thu hoạt động tài chính		-		-		15,972,341
Chi phí tài chính						90,919,146
Thu nhập khác		-		-		-
Chi phí khác		-		-		-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						95,679,156
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						287,037,468
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-		-	-	-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	304,063,062	-		604,723,704	-	908,786,766

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 18 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

K t kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác

c n chi l n không b ng ti n a bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

	Lĩnh vực kinh doanh xây lắp	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Lĩnh vực kinh doanh sản xuất cấp quang	Lĩnh vực kinh doanh cho thuê tram BTS	Lĩnh vực khác (thiết kế khảo sát, tư vấn, khác...)	Cộng
Năm nay						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	5,762,473,629	25,346,000	2,070,539,185			7,858,358,814
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-		-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5,762,473,629	25,346,000	2,070,539,185	-	-	7,858,358,814
Chi phí bộ phận	4,719,897,256	25,961,842	2,007,556,338			6,753,415,436
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1,042,576,373	(615,842)	62,982,847	-	-	1,104,943,378
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						693,490,533
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						411,452,845
Doanh thu hoạt động tài chính		-		-		12,990,610
Chi phí tài chính						339,709,233
Thu nhập khác		-		-		2,327,169
Chi phí khác		-		-		2,856,563
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						84,204,828
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác						-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			833,112,660			833,112,660

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh xây lắp	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Lĩnh vực kinh doanh sản xuất cấp quang	Lĩnh vực kinh doanh cho thuê tram BTS	Lĩnh vực khác (thiết kế khảo sát, tư vấn, khác...)	Cộng
Số cuối kỳ						
Tài sản trực tiếp của bộ phận		-			-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	148,229,135,065	505,235,164	35,085,497,877	34,703,436,220	12,820,899,950	231,344,204,276
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						-
Tổng tài sản						231,344,204,276
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận						-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	90,767,372,904	309,378,237	21,484,429,953	21,250,476,400	7,850,814,256	141,662,471,750
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						-
Tổng nợ phải trả						141,662,471,750
Số đầu năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-		-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	102,491,520,791	3,345,959,469	125,456,412,324	12,760,307,008	332,241,784	244,386,441,375
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						-
Tổng tài sản						244,386,441,375
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận						-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	67,633,107,531	2,207,964,471	82,787,404,847	8,420,396,237	219,242,959	161,268,116,046
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						-
Tổng nợ phải trả						161,268,116,046
Năm nay						
Doanh thu thuần kỳ này	8,747,609,442	29,816,000	2,070,539,185	2,047,992,159	756,613,910	13,652,570,696

	Lĩnh vực kinh doanh xây lắp	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Lĩnh vực kinh doanh sản xuất cấp quang	Lĩnh vực kinh doanh cho thuê tram BTS	Lĩnh vực khác (thiết kế khảo sát, tư vấn, khác...)	Cộng
Tổng TS(TS ngắn hạn+TSDH)	231,344,204,276					
Phân bổ theo doanh thu	148,229,135,065	505,235,164	35,085,497,877	34,703,436,220	12,820,899,950	231,344,204,276
Tổng nợ phải trả	141,662,471,750					
Phân bổ theo doanh thu	90,767,372,904	309,378,237	21,484,429,953	21,250,476,400	7,850,814,256	141,662,471,750
<u>Năm trước</u>						
Doanh thu thuần kỳ trước	15,961,272,005	521,075,000	19,537,654,495	1,987,195,911	51,740,880	38,058,938,291
Tổng TS(TS ngắn hạn+TSDH)	244,386,441,375					
Phân bổ theo doanh thu	102,491,520,791	3,345,959,469	125,456,412,324	12,760,307,008	332,241,784	244,386,441,375
Tổng nợ phải trả	161,268,116,046					
Phân bổ theo doanh thu	67,633,107,531	2,207,964,471	82,787,404,847	8,420,396,237	219,242,959	161,268,116,046

Ghi chú:

Phân bổ theo doanh thu các lĩnh vực